

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 64/2020/HSST
Ngày 25 tháng 5 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Ân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư; Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thảo— Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hướng Xuân T**, Sinh năm: 1984. Tên gọi khác: Không.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hướng Xuân S, sinh năm: 1949 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1949 ; Bị cáo có 03 anh, em, bản thân là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986. Bị cáo 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: không; Tiền sự: không

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 08/QĐ/XPHC ngày 28/12/2008, Công an phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

+ Tại Bản án số 78/2017/HSST ngày 16/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018; chấp hành xong tiền án phí HSST ngày 07/02/2018.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Công ty TNHH B

Địa chỉ: Khu công nghiệp S - N, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Wang Zheng L - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Quang T, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Chức vụ: Nhân viên Phòng hành chính Công ty TNHH B

*** Người làm chứng:**

1. Ông Thân Văn T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hướng Xuân T, sinh năm 1984 ở thôn L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là công nhân của Công ty TNHH B thuộc khu công nghiệp S - N, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Công việc hàng ngày của T là cắt, xếp các tấm kim loại bằng đồng do công ty nhập về làm nguyên liệu để sản xuất ra các sợi dây kim loại bằng đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, T đến công ty làm việc ca tối. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày đến giờ giải lao, T cùng công nhân xuống bếp ăn đêm. Lúc này, do biết trong xưởng sản xuất không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp các tấm kim loại ở trong xưởng sản xuất để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T quay lại xưởng sản xuất trộm cắp được 07 tấm kim loại bằng đồng (loại đồng đỏ) xếp vào 01 tấm vải màu trắng (vải lau máy) rồi buộc tấm vải lại. Sau đó T dùng tay kéo tấm vải đựng 07 tấm kim loại bằng đồng ra khu vực sát tường bao của công ty cất giấu rồi quay lại xưởng sản xuất làm việc tiếp. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, anh Nguyễn Văn N là công nhân của Công ty BoViet ViNa đi qua khu vực gần tường bao của Công ty TNHH B thì phát hiện 07 tấm kim loại bằng đồng đựng trong tấm vải màu trắng nên báo lại sự việc cho anh Thân Văn T, sinh năm 1976 là bảo vệ của Công ty TNHH B. Anh T kiểm tra và báo lại sự việc cho công ty. Công ty TNHH B đã trình báo và giao nộp 07 tấm kim loại bằng đồng và 01 tấm vải màu trắng cho Công an thành phố B. Cùng ngày Hướng Xuân T đến Công an thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 12/3/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã xác định hiện T và thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Hướng Xuân T đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 214/KL- HĐĐG ngày 12/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 07 tấm kim loại bằng đồng (loại đồng đỏ) có kích thước không đồng đều, trong đó tấm nhỏ nhất có kích thước (17,5x16x0,7)cm, tấm to nhất có kích thước (23x20x0,8,)cm, có tổng khối lượng là 24,5kg có trị giá 146.000 đồng/kg x 24,5kg= 3.577.000 đồng.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hướng Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo tù 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo nghiệm ma túy từ nhiều năm nay, hiện chưa cai nghiện được. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì, do đó HĐXX đánh giá hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại, của những người làm chứng cũng như vật chứng thu giữ được và kết quả thực nghiệm

điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các tình tiết, chứng cứ, lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, tại xưởng sản xuất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn BERDA VIỆT NAM thuộc khu công nghiệp S - N, địa chỉ xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Hướng Xuân T đã có hành vi trộm cắp 07 tấm kim loại đồng của công ty, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp đã được định giá là 3.577.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị Công an phường M xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2008; Năm 2012, Chủ tịch UBND huyện Y áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến trước ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, bố để bị cáo là thương binh hạng 4/4 nay cần áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ còn gây lên những bức xúc, bất bình lớn với người dân. Xét thấy, bị cáo trước đây đã bị Tòa án xử phạt tù giam về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, giáo dục bản thân sống lương thiện, chấp hành tốt pháp luật, đến nay lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo. Song khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên do bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho Công ty TNHH B, người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Hường Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Căn cứ khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hường Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2020.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo T.

[3]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B
- TAND Tỉnh Bắc Giang
- THADS TP B
- Công an TP B
- Những người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ân

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

